

Phụ lục I

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 10 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I - LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên

Mã TTHC: 1.012847.H42

- Dịch vụ công trực tuyến: Một phần.

- Tổng thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 20 ngày làm việc x 08 giờ = 160 giờ làm việc.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (160 giờ)	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (160 giờ)	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 2</i>	Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Lãnh đạo phòng	<p>Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, báo cáo lãnh đạo chi cục về tính hợp lệ của hồ sơ - Tham mưu lãnh đạo chi cục báo cáo Sở trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt - Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt: Lập Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt và nêu rõ lý do không chấp thuận. - Trình chi cục trưởng xem xét 	100 giờ	Mẫu 04, 05 dự thảo Thông báo
<i>Bước 3</i>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục trưởng	Chi cục trưởng soát xét lại văn bản, trình Lãnh đạo Sở Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.	04 giờ	Mẫu 04, 05 dự thảo Thông báo
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Văn bản trình UBND tỉnh Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt	16 giờ	Mẫu 04, 05 Thông báo
<i>Bước 5</i>		Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, gửi hồ sơ trình liên thông tới Văn phòng UBND tỉnh	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, phân loại, trình lãnh đạo và các cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Chuyển bộ phận văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, lưu hồ sơ. Gửi kết quả về Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 	24 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (160 giờ)	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 7</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả từ UBND tỉnh. - Báo cáo Lãnh đạo Sở - Chuyển kết quả tới: <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh + Đơn vị tham mưu 	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm. 		Mẫu 04, 05,06

2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đôi với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên

Mã TTHC: 1.012848.H42

- Dịch vụ công trực tuyến: Một phần.

- Tổng thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 12 ngày làm việc x 08 giờ = 96 giờ làm việc

(Chỉ tính thời gian giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ đến khi gửi Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp cho người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian (96 giờ)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Phòng Quy hoạch, kế hoạch, định giá đất và giao đất - Sở Tài nguyên Môi trường. In Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình về Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06
Bước 2	Phòng Quy hoạch, Kế hoạch định giá đất và Giao đất - Sở Tài nguyên Môi trường	Lãnh đạo Phòng	Chuyển hồ sơ cho chuyên viên giải quyết	02 giờ	Mẫu 04, 05

<i>Bước 3</i>	Phòng Quy hoạch, Kế hoạch định giá đất và Giao đất	Chuyên viên	<p>1. Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp trực tiếp: Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; <p>2. Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa</p> <p>3. Soạn thảo văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định số tiền phải nộp</p> <p>4. Trình lãnh đạo Phòng Quy hoạch, kế hoạch, định giá đất giao đất</p>	40 giờ	Mẫu 02,04,05
<i>Bước 4</i>	Phòng Quy hoạch, Kế hoạch định giá đất và Giao đất	Lãnh đạo Phòng	Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo Sở	Ký Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	04 giờ	Mẫu 04, 05

<i>Bước 6</i>	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn thư	Gửi văn bản đến Sở Tài chính để xác định số tiền phải nộp.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Sở Tài chính	Chuyên viên thuộc Phòng chuyên môn	Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của Sở Tài nguyên và Môi trường, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, xác định số tiền phải nộp, ban hành văn bản theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.	40 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Lãnh đạo Sở. - Gửi kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công. 	02 giờ	Mẫu 04,05
<i>Bước 9</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm		Mẫu 04,05,06

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện Mã TTHC: 1.012849.H42

- Dịch vụ công trực tuyến: Một phần

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian (160 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển đến cơ quan chuyên môn được giao thực hiện. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.	08 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06
<i>Bước 2</i>	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trưởng phòng	- Phân công chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trưởng phòng; Chuyên viên	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt: - Xem xét, báo cáo lãnh đạo phòng về tính hợp lệ của hồ sơ - Tham mưu lãnh đạo phòng trình chủ tịch UBND huyện thành lập Hội đồng thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt - Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định: Lập Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt và nêu rõ lý do không chấp thuận . Chuyển trưởng phòng xem xét	112 giờ	Mẫu 02, 03, 04, 05
<i>Bước 4</i>	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trưởng phòng	- Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.	04 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian (160 giờ)	Biểu mẫu/ kết quả
<i>Bước 5</i>	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt - Ký duyệt Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt - Chuyển bộ phận Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện phát hành 	24 giờ	Mẫu 04; 05
<i>Bước 6</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Văn thư vào sổ, đóng dấu, in kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xác nhận trên phần mềm - Gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện 01 bản + Cơ quan chuyên môn tham mưu 01 bản 	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm. 		Mẫu 04,05,06

2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đôi với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện

Mã TTHC:

- Dịch vụ công trực tuyến: Một phần

- Tổng thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 12 ngày làm việc x 08 giờ = 96 giờ làm việc

(Chỉ tính thời gian giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ đến khi gửi Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp cho người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian (96 giờ)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Phòng Tài nguyên và Môi trường. In Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về Phòng Tài nguyên và Môi trường.	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06
Bước 2	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Lãnh đạo Phòng	Chuyển hồ sơ cho chuyên viên giải quyết	02 giờ	Mẫu 04, 05
Bước 3	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Chuyên viên	1. Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ - Trường hợp nộp trực tiếp: Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;	50 giờ	Mẫu 02,04,05

			<p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;</p> <p>2. Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa</p> <p>3. Soạn thảo văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định số tiền phải nộp</p> <p>4. Trình lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường Ký Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p>5. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài chính cấp huyện</p>		
<i>Bước 4</i>	Phòng Tài chính	Chuyên viên thuộc Phòng chuyên môn	Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, xác định số tiền phải nộp, ban hành văn bản theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.	40 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư	<p>- Báo cáo Lãnh đạo UBND cấp huyện.</p> <p>- Gửi kết quả tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.</p>	02 giờ	Mẫu 04,05
<i>Bước 6</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm		Mẫu 04,05,06

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

Mã TTHC: 1.008004.H42

- Dịch vụ công trực tuyến: Một phần

- Thời gian giải quyết theo quy định: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 40 giờ	Biểu mẫu/ kết quả
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận một cửa UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân sửa đổi theo đúng quy định 01 lần duy nhất). - Quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. Cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác minh sự phù hợp của Bản Đăng ký với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp cấp xã/ phường/ thị trấn. - Dự thảo Văn bản Chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trình Lãnh đạo UBND cấp xã/ phường/ thị trấn phê duyệt. 	28 giờ	Mẫu 01,02,03 04,05,06
<i>Bước 2</i>	UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo UBND xã/ phường/ thị trấn phê duyệt Văn bản Chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	UBND cấp xã	Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Văn thư VP UBND cấp xã vào sổ, đóng dấu, xác nhận trên phần mềm - Trả kết quả cho Bộ phận một cửa. 	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả (hoặc trả qua dịch vụ Bru chính công ích), vào sổ giao nhận kết quả. - Kết thúc trên phần mềm. 		Mẫu 04, 05, 06

Phụ lục II
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Trồng trọt				
1	1.008004.H42	Chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng Trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt chuẩn hóa Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình